

Số: 01/2020/QĐST-KDTM

Bảo Lộc, ngày 06 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 08 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng X Việt Nam**

Địa chỉ trụ sở: Vincom Center số 72 đường L và số 45A đường L, phường B Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn Q**

Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Mai Văn X**

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X Việt Nam – Chi nhánh Đ.

Văn bản ủy quyền số 268/2018/EID/UQ-TGD ngày 28/12/2018.

Người đại diện theo ủy quyền lại: **Đinh Đăng S**

Chức vụ: Trưởng nhóm – Phòng khách hàng cá nhân, Chi nhánh Đ.

Văn bản ủy quyền số 509/2019/EID-ĐL/UQ ngày 30/12/2019.

Bị đơn: Chị **Mai Thị A**, sinh năm 1974

Anh **Nguyễn Thành Q**, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 73B đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Mai Thị A: Ah **Nguyễn Thành Q**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 73B đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thành Q và chị Mai Thị A thanh toán cho Ngân hàng X Việt Nam số tiền gốc và lãi đến hết ngày 25/3/2020 là 6.617.540.791đ (sáu tỷ sáu trăm mười bảy triệu năm trăm bốn mươi ngàn bảy trăm chín mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 4.270.370.864đ, nợ lãi tính đến hết ngày 25/3/2020 lãi trong hạn 1.979.169.927, lãi quá hạn 368.000.000đ, tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh nợ gốc kể từ ngày 26/3/2020 theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả xong các khoản nợ. Ngân hàng đồng ý cho vợ chồng anh Q, chị A thời hạn 03 tháng kể từ ngày 25/3/2020 đến hết ngày 25/6/2020 để thanh toán số tiền trên. Hết thời hạn trên vợ chồng anh Q, chị A không thanh toán được thì Ngân hàng sẽ yêu cầu thi hành án và tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 371-2014/EIBĐL-CN/TCTS ngày 24/11/2014, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp cầm cố tài sản số 066-2015/ EIBĐL-CN/TCTS ngày 13/02/2015 và hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp cầm cố tài sản ngày 08/10/2015 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày tiếp theo là ngày 26/3/2020 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận bị đơn anh Nguyễn Thành Q và chị Mai Thị A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 57.308.700đ (năm mươi bảy triệu ba trăm không tám ngàn bảy trăm đồng).

Ngân hàng X Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.361.000đ (năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0016556 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố B;
- TAD tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công